



Về cuốn “Tâm tư Tổng Thống Thiệu”

Vũ Ánh

Ngày 30 tháng 4 vừa rồi, có khá nhiều sinh hoạt để đánh dấu một thảm kịch chính trị và quân sự lớn diễn ra trong đời của những người thuộc lớp tuổi chúng tôi hiện nay, 70, ngoài 70 hay ít hơn tuổi 70. Nhưng tôi và một số bạn bè của tôi là những người không đi hành hương ở trên hàng không mẫu hạm USS Midway, hay căn cứ Camp Pendleton hoặc tham dự một cuộc hội ngộ của những trẻ mồ côi được những người Mỹ tốt bụng như bà Betty Tisdale mang ra khỏi những cơn lốc dẫn tới sụp đổ của miền Nam Việt Nam mà nay họ đã trở thành những người thành công ở xã hội Mỹ muốn trở về Little Saigon như một lời xác nhận nguồn gốc của mình.

Đằng sau phòng làm việc của tôi tại nhật báo Việt Herald là một hội trường, nơi một đồng nghiệp của tôi cách đây 35 năm, ông Trần Khiêm một phóng viên mặt trận, từng làm việc cho hai công ty truyền hình Mỹ ABC và CBS trưng bày một số hình ảnh ông đã chụp được lúc bỏ Huế, bỏ Đà Nẵng và cuộc di tản đầy máu, nước mắt và sự tủi nhục của lính, của dân tại miền Trung Việt Nam. Đằng trước cửa tòa báo, một chiếc xe sơn màu cờ VNCH với cái biểu ngữ chụp hình tướng Nguyễn Văn Thiệu mặc lễ phục trắng với đầy đủ huy chương và trên chiếc nón của ông chắc chắn có một tín niệm: Tổ Quốc-Danh Dự-Trách Nhiệm. Bên cạnh bức hình là hàng chữ đòi tờ Việt Herald phải trả lại danh dự cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và quân, dân, cán, chính VNCH.

Chờ cho đến lúc phòng trưng bày vắng khách, tôi lặng lẽ hàng giờ trước những bức ảnh là nhân chứng thực sự cho một giai đoạn không tránh được cái thế thua của miền Nam Việt Nam dù những người lính trong những bức hình này một thời chiến đấu dũng mãnh. Họ còn rất trẻ, đứng ngồi dờn cựa trên những bãi biển, chờ đợi trong tuyệt vọng những chiếc tàu hải quân đến để đưa họ xuống một tuyến phòng vệ nào đó ở phương Nam.

Những bức hình khác mô tả những đoàn dân chúng bỏ làng mạc đồng ruộng mang theo cả những con trâu, chân phải bó bằng những tấm mền được xé ra vì đã sứt móng do kéo lê quá lâu trên mặt đường nhựa quốc lộ 1, một thiếu phụ bế đứa con nhỏ và một người lính trên một bãi biển vắng đầy những vỏ xe mà dân chúng và lính dùng để bơi ra các tàu hải quân. Rõ ràng người lính, thiếu phụ với đứa con nhỏ đã ở trong tuyệt lộ.

Chắc chắn trong làn sóng người cả quân lẫn dân di tản về phương Nam ít có người hiểu được hay được nói cho biết những gì mà 35 năm sau được trình bày trong những tác phẩm rất chạy của tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng, một người cũng nằm trong số những nhà lãnh đạo của họ.

Lần đầu khi vị tiến sĩ trẻ tuổi từng lãnh đạo một bộ trong chính phủ của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu khai sinh cuốn “Hồ sơ mật Dinh Độc Lập,” chúng tôi còn nằm trong những trại tù Cộng Sản. Cuốn thứ hai “Khi Đồng Minh tháo chạy” được in ra, chúng tôi đang mưu sinh ở một quê hương mới sau khi phải trả cái giá của gần 14 năm tù trong các trại tù Cộng Sản, nơi mà nhiều người bạn, nhiều đồng đội của chúng tôi, trong đó có cả người sĩ quan phi công thân tín, lái trực thăng riêng cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã phải bỏ mình trong một trại tù khổ sai mà Cộng Sản thiết lập ở miền Bắc Việt Nam.

Đọc “Khi Đồng Minh tháo chạy” lòng bùng lên sự giận dữ, nhớ lại nụ cười sởi lởi, những lời nói vổ về đái bôi của Richard Nixon và Henry Kissinger với ông Thiệu tại Tòa Bạch Ốc Miền Tây ở San Clemente, nhưng rồi khi cơn giận qua đi, tôi lại tự hỏi: “VNCH mà ông Thiệu là đại diện phải trách chính mình hay trách người?” Đã có một thời gian khá dài sau Hội Nghị San Clemente, chúng tôi hy vọng ông Thiệu sẽ xuất hiện khắp nơi trên đất nước để nói với quân, với dân rằng chúng ta sẽ phải đánh trận theo kiểu nhà nghèo, sẽ phải thắt lưng buộc bụng, sẽ phải bớt dùng trực thăng, phi pháo, sẽ phải cơm nắm muối mèợ hành quân, sẽ phải tiết kiệm từng viên đạn, hậu phương phải bớt

xa hoa lãng phí, sẽ phải đem những sâu dân một nước ra bán vài tên làm gương. Nhưng rất tiếc đó vẫn chỉ là giấc mơ hoang đường của lớp trẻ chúng tôi thời ấy.

Nhớ lại khi về tới Sài Gòn sau một chuyến đi đầy căng thẳng và thất vọng, người dân miền Nam không hề được Tổng Thống Thiệu cho biết gì về những thử thách mất, còn của họ từng được định đoạt tại Hội Nghị Paris và Hội Nghị San Clemente. Những người lính, những người dân qua ống kính của Trần Khiêm lại càng không biết gì về nguyên nhân đẩy họ vào tuyệt lộ. Những người này bây giờ ra sao? Số phận của họ như thế nào? Họ có cần một lời xin lỗi của những nhà lãnh đạo VNCH không?

Còn nữa, những người vượt biển may mắn đến được bến bờ tự do, những gia đình có người nằm lại trên các đảo tị nạn ở Đông Nam Á, hay làm mồi cho cá ở Biển Đông trên đường vượt biển, những người HO, những người tới được ngưỡng cửa của tự do rồi lại bị trả lại chốn cũ, và nhất là những người dân còn đang sống dưới chế độ khắc nghiệt ở Việt Nam hiện nay có cần một lời xin lỗi của những người mà trước đó chỉ một chữ ký của họ, cuộc đời của quân, dân, cán, chính, có thể có những thay đổi nghiêm trọng không?

Những cái chết lẫm liệt của các tướng lãnh Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Trần Văn Hai, Lê Nguyên Vỹ, Phạm Văn Phú và đại tá Hồ Ngọc Cảnh, TNS Trần Chánh Thành là những di sản sáng ngời của VNCH. Nhưng cái di sản về trách nhiệm còn cần phải được xét lại. Sự sụp đổ của căn nhà VNCH cần phải được qui trách chứ không lẽ tự nhiên căn nhà ấy đổ sập xuống? Việc làm hời hợt và dễ dàng nhất là đổ cho Tổng Thống Dương Văn Minh, người ra lệnh đầu hàng. Nhưng việc làm này không giải thích được lịch sử miền Nam Việt Nam sau Hiệp Định Geneva 1954 mà còn bóp méo sự thật.

Trong suốt thời kỳ cầm quyền ở miền Nam hai chế độ được nói tới nhiều nhất, đó là Đệ Nhất Cộng Hòa mà Tổng Thống Ngô Đình Diệm là đại diện và Đệ Nhị Cộng Hòa mà Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu là đại diện. Biến cố 30 tháng 4 liên hệ trực tiếp với thời kỳ Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cầm quyền nhiều hơn. Những quyết định liên hệ đến số phận của miền Nam Việt Nam phần lớn đến từ chính quyền Nguyễn Văn Thiệu.

Ấy vậy mà khi ra đi khỏi nước ngày 25 tháng 4, 1975 giữa lúc đất nước ngả nghiêng, Tổng Thống Thiệu đã không hề để lại một hồi ký nào, điều mà lẽ ra ông phải làm cho dù ông là một tổng thống bại trận. Trong bài viết tường niệm niên trường là trung tướng Nguyễn Văn Thiệu đã ra đi, cựu đại tá Vũ Văn Lộc (nhà bình luận Giao Chi) đã viết: "Ông Thiệu ra đi không để lại hồi ký. Suốt 30 năm lưu vong, trừ một thời gian xuất hiện ngắn tại San Jose, ngoài ra ông hoàn toàn kín tiếng và sống ẩn dật. Không tiếp xúc với báo chí, không để lại các di sản cho lịch sử. Đặc biệt là vấn nạn số 1 của quốc gia là câu chuyện bang giao với Hoa Kỳ trong các năm cuối cùng không hề được ghi lại. Niên trường Nguyễn Văn Thiệu ôm lấy chuyện đau lòng của đất nước như chuyện riêng của ông."

Dĩ nhiên, không ai có thể xác nhận có thật Tổng Thống Thiệu ôm lấy chuyện đau lòng của đất nước như chuyện riêng của ông hay không. Bởi không ai có thể nhìn mối liên hệ với Mỹ của ông là chuyện riêng. Ông giao thiệp với Mỹ không phải với tư cách là công dân Nguyễn Văn Thiệu mà là Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu. Mối liên hệ ấy ảnh hưởng rất lớn đến vận mệnh của vùng đất và người dân VNCH. Làm một tổng thống mà ngay cả chuyện tâm tư cũng là do một cộng sự viên cũ của mình mà lại không phải là người thân tín nhất viết giùm, Tổng Thống Thiệu quả là bí mật thật.

Khi cầm trong tay cuốn "Tâm tư Tổng Thống Thiệu" tôi cũng tất ngạc nhiên, bởi vì nghĩ rằng lần này chắc ông Hưng tìm ra được những trang hồi ký của ông Thiệu cất giấu ở đâu đó. Nhưng khi đọc hết 673 trang trong tác phẩm tổng hợp này, kể cả phần tài liệu dẫn chứng, mới vỡ lẽ ra đây là một tác phẩm "xào lại" những tài liệu đã được nói tới trong các kho tài liệu về chiến tranh Việt Nam được Mỹ giải mật, một số bút phê và thư riêng của ông Thiệu gửi cho tác giả, và những chuyện riêng tư chỉ có hai người biết với nhau trong những chuyến tác giả gặp lại nhà lãnh đạo của mình sau khi chiến tranh Việt Nam chỉ còn trên sách báo.

Nhưng có một điều kệt cho tác giả Nguyễn Tiến Hưng là những tiết lộ của ông Thiệu về một số nhân vật, tướng lãnh VNCH mà tác giả viết ra trong "Tâm tư Tổng Thống Thiệu" chẳng hạn như Big Minh trong vụ đảo chánh lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm và việc rút khỏi Cao Nguyên Trung Phần của tướng Phạm Văn Phú thì các nhân chứng đều đã qua đời vào những thời gian trước cuốn sách rất lâu. Một giáo sư tiến sĩ đã vùi đầu vào những kho sử liệu để viết ra tác phẩm như giáo sư Nguyễn Tiến Hưng, ông nghĩ sao về câu nói: "Người chết không biện minh được," nhất là những người chết bị cáo buộc. Liệu những điều mà tác giả Nguyễn Tiến Hưng viết ra điều này có giá trị sử liệu không?

Tôi chỉ là một anh phóng viên phụ trách tường thuật tin tức hoạt động liên quan đến Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cho hệ thống truyền thanh quốc gia, nhưng những năm làm công việc này, tôi hiểu nhân vật nào chung quanh ông

Thiệu có thể nói rõ tâm tư của ông trong cơn bão lịch sử ấy. Tôi nhấn mạnh “tâm tư” chứ không phải “hành động” của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu vào những giờ phút căng thẳng nhất trong đời ông.

Chuyện này khiến tôi nhớ lại khoảng thời gian làm việc với tờ Sóng Thần, họa sĩ biếm họa Chóe thường hay tham khảo với tôi về đề tài cho tranh biếm họa ở trang nhất. Có một lần tôi thách Chóe: “Tôi đổ cậu vẽ ông Thiệu sao cho thật giống ổng.” Chóe hẹn đến hôm sau. Năm giờ sáng hôm sau khi tôi còn đang ngồi uống cà phê trong tòa soạn, Chóe mang bức biếm họa tới. Lúc đó vụ gián điệp Vũ Ngọc Nhạ đang nổ tung, Chóe nói: “Bức này mà đăng lên có thể bị tịch thu báo.” Tôi nhìn bức biếm họa và nói: “Giống quá, lát đi ăn phở.” Chóe nói: “Nguyễn Cao Kỳ, Nixon, Lê Đức Thọ vẽ dễ vài nét là xong. Nhưng ông Thiệu rất khó vẽ vì nét đặc biệt ẩn giấu, không hiện lên khuôn mặt. Thùng giấy nhà em đầy cứng những tờ giấy em vẽ rồi lại vứt đi. Cả đêm cứ loay hoay mãi về ông.” Tôi cười: “Tao phải để ông Uyên Thao và bà Trùng Dương quyết định có đăng hay không. Nghe cậu nói báo đăng bức hình này báo bị tịch thu sợ bỏ mẹ.”

Chuyện cũ xảy ra đã lâu lắm rồi, đến nay khuôn mặt của ông Thiệu một lần nữa lại được tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng vẽ lại. Tôi sẽ tiếp tục điểm lại từng tầng màu trên bức chân dung này, cứ gọi là di sản đi cho nó êm ái, qua cuốn “Tâm tư Tổng Thống Thiệu” vào những kỳ tới.

Cuốn sách của tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng dĩ nhiên là vẫn bán được bởi nó có một giá trị nhất định, bởi những độc giả ủng hộ ông Thiệu cần biết thực sự về nỗi lòng của vị cựu nguyên thủ VNCH nghĩ gì về biến cố ngày 30 tháng 4, 1975, bởi những người có ý muốn phục hồi danh dự của một nhà lãnh đạo đào thoát giữa lúc đất nước trên bờ vực thẳm hy vọng có thể rút ra được một chi tiết nào có thể củng cố được cho những lời biện minh cho lãnh tụ, bởi những người nào muốn nhìn xem những dữ kiện lịch sử có bị sửa chữa hay không để có thể rút ra được bài học cho chính mình và cuối cùng những ai chạy theo chính sách đổ lỗi cho nhà lãnh đạo này có thể thể yên trí về những lời cáo buộc.

Nói tóm lại, tác giả Nguyễn Tiến Hưng với “Tâm tư Tổng Thống Thiệu” vẫn là một bậc thầy về cách khai thác thương mại từ một đồng những kho tài liệu mật đã hết “mật,” hay những chuyện riêng tư chỉ có hai người biết với nhau mà người ta tưởng là sử liệu. Tôi nói “tưởng là sử liệu” bởi vì câu chuyện riêng tư đó chỉ là chuyện riêng tư và nếu không chứng minh được đó là sự thật thì chắc chắn chúng không phải là sử liệu. Nó chỉ là sử liệu khi người ta nêu được nhân chứng khả tín hay phù hợp với những liệu khác.

Chẳng hạn như việc Tổng Thống Thiệu viết thư nhờ ông Hưng làm cách nào để đính chính một lời tuyên bố của ông về phong trào thuyền nhân bị báo “Now,” mà theo lời Tổng Thống Thiệu, đã bóp méo lời ông thay vì “for” thì họ viết thành “with” thực ra không phải là tâm tư của ông Thiệu mà chỉ là chuyện “đính chính,” “nói lại cho đúng.” Nhưng một câu hỏi được đặt ra: Liệu phóng viên báo “Now” đã không cải chính theo lời Tổng Thống Thiệu yêu cầu vì họ đã có bằng thu thanh hay không?

Theo nghĩa thông thường mà nhiều người hiểu thì chữ “tâm tư” dùng để mô tả những ý nghĩ phát xuất từ cõi lòng của mình về một tình trạng, một sự việc, một biến cố, hay về những con người trong quá khứ hoặc hiện tại. Trong gần suốt tác phẩm, người đọc chỉ thấy “những điều ông suy nghĩ, tính toán và thổ lộ sự chua xót, kèm theo những điều chúng tôi (tác giả) đã tìm hiểu thêm được về tâm tư Tổng Thống Thiệu đối với đồng minh.” Tướng Nguyễn Văn Thiệu là Tổng Thống hai nhiệm kỳ, là Tổng Tư Lệnh Quân Đội VNCH. Cho nên, khi bỏ đất nước để ra đi giữa lúc vận nước đã như chỉ mảnh treo chuông, ông có tâm tư gì không sau khi đã định cư yên ổn tại nước Anh?

Không ai có thể tin là ông Thiệu không có. Cũng không ai có thể tin rằng Tổng Thống Thiệu không nghĩ đến hàng chục tướng lãnh dưới quyền ông, nhưng ông nghĩ thế nào về các tướng đã tuấn kiệt, các tướng đã lưu vong ở Mỹ, các tướng đã bị bắt làm tù binh và bị đẩy vào các trại tù Cộng Sản thì hoàn toàn kín như bưng. Hơn nữa, không thấy ông Thiệu nghĩ gì về công hay tội của chính ông trong nhiều năm cầm quyền nhưng cuối cùng đã không làm trọn được tín nhiệm: Tổ Quốc, Danh Dự và Trách Nhiệm.

Trong cuốn sách, tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng có minh định rằng ông không phải là sử gia nên không viết sử. Ông chỉ chú trọng đến chính Tổng Thống Thiệu và nói đến tâm tư của người lãnh đạo miền Nam đặc biệt là về đồng minh. À ra thế! Nhưng nếu ông Nguyễn Văn Thiệu chỉ là một ông Nguyễn Văn Thiệu bình thường thì không nói làm gì, thì không ai buộc ông phải có những suy nghĩ về chính mình đối với biến cố 30 tháng 4, thay vì chỉ nghĩ đến chuyện đồng minh Hoa Kỳ phản bội không những đối với ông mà còn đối với hàng chục triệu dân dưới quyền lãnh đạo của ông.

Hành động, suy nghĩ, và tâm tư của ông là dữ kiện lịch sử. Cho nên những dữ kiện chỉ có riêng tác giả và Tổng Thống Thiệu biết không thể giúp cho độc giả suy nghĩ gì được bởi nó không được chứng minh rõ ràng, không thể "clear" được như chữ nghĩa ông Thiệu dùng trong thư gửi cho tác giả từ London. Một điều rất khó hiểu là trong "Tâm Tư Tổng Thống Thiệu" mà lẽ ra tác giả phải thêm vào hàng chữ "với đồng minh Hoa Kỳ," có nhiều nhân chứng rất quan trọng phải để cho họ phản bác vì liên quan đến cá nhân họ. Nhưng tiếc thay những nhân chứng ấy đã chết. Người chết thì làm sao mà biện minh, đồng ý hay phủ nhận?

Thí dụ ở Chương 2, nhan đề "Ai cố vấn cho Tổng Thống Thiệu rút quân?," là một chương tôi cho rằng rất quan trọng, bởi vấn đề này gây tranh luận và kéo dài cho đến bây giờ trong giới HO chúng tôi nói riêng và đồng hương nói chung. Nhưng khi đọc từ trang 40 cho đến trang 63, tôi hơi thất vọng vì tất cả những dữ kiện liên hệ rất nhiều đến các tướng lãnh VNCH cũng như Hoa Kỳ, từ tướng Đồng Văn Khuyên, Tham Mưu Trưởng Liên Quân, tướng John Murray, tùy viên quân sự Mỹ, người kế vị tướng Creighton Abrams, đại sứ Graham Martin, tướng Ted Sarong, ông Ngô Khắc Tĩnh bộ trưởng và là người thân của ông Thiệu, tướng Westmoreland, đại tướng Cao Văn Viên, tướng Ngô Quang Trưởng, tướng Phạm Văn Phú. Nhưng thử hỏi còn bao nhiêu người trong số những nhân chứng này còn sống để có thể giúp làm sáng tỏ thêm vấn đề?

Tướng Trưởng là người chịu trách nhiệm về kế hoạch rút Quân Đoàn I và tướng Phạm Văn Phú là người chịu trách nhiệm về việc rút Quân Đoàn II sau cuộc họp ở Cam Ranh. Nhưng đâu phải cứ làm tướng muốn rút là rút. Phải có lệnh của thượng cấp. Thượng cấp ấy là Tổng Thống Thiệu, Tổng Tư Lệnh Quân Đội. Trong "Tâm tư Tổng Thống Thiệu," tác giả Nguyễn Tiến Hưng cho thấy vấn đề phải bỏ đất nước rất phức tạp và ông Thiệu phải chọn lọc nhiều ý kiến khác nhau. Nhưng cuối cùng cuộc rút quân tại Quân Đoàn I cũng như Quân Đoàn II đã trở thành một thảm họa. Lỗi tại ai?

Theo tác giả Nguyễn Tiến Hưng, về cuộc họp tại Cam Ranh, một cuộc họp quyết định số phận của vùng cao nguyên Trung Phần Việt Nam, Tổng Thống Thiệu "cứ nhắc đi nhắc lại" rằng ông ra "2 lệnh chứ không phải một lệnh: Đó là thứ nhất rút quân khỏi Pleiku để tái chiếm Ban Mê Thuột và thứ hai Bộ Tổng Tham Mưu theo dõi, giám sát cuộc triệt thoái này. Như vậy là có sự sai biệt giữa tường thuật của đại tướng Cao Văn Viên và những gì Tổng Thống Thiệu kể lại, theo tác giả Nguyễn Tiến Hưng. Trong khi tướng Viên chỉ viết: "Nhiệm vụ của Quân Đoàn II là phối trí lại các đơn vị cơ hữu của quân đoàn để chiếm lại Ban Mê Thuột theo lệnh của tổng thống."

Tổng Tư Lệnh Quân Đội Nguyễn Văn Thiệu thì nói là ra 2 lệnh trong khi Tổng Tham Mưu Trưởng Cao Văn Viên thì nói chỉ có một lệnh, vậy ai đúng, ai sai? Tổng Thống Thiệu, đại tướng Viên, thiếu tướng Phú, nghĩa là 3 trong số 5 nhân vật chính trong buổi họp ở Cam Ranh ngày 14 tháng 3, 1975, quyết định rút bỏ Quân Đoàn II, chỉ còn đại tướng Trần Thiện Khiêm và trung tướng Đặng Văn Quang là còn sống.

Cuộc chiến đã kết thúc hơn 35 năm qua, tất cả những bí mật của việc rút lui Vùng I và Vùng II Chiến Thuật là điều đã được bàn cãi rất nhiều với đủ thứ tài liệu phần lớn là nằm trong khối tài liệu mật đã hết mật của Mỹ. Trong khi người phải chịu trách nhiệm cho việc này là Tổng Thống Thiệu thì ông lại không chịu chính thức nói ra mà lại chỉ nói riêng với tác giả Nguyễn Tiến Hưng. Nếu tác phẩm này được in ấn trước khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu hay những tướng lãnh liên quan thành người thiên cổ thì tốt biết bao. Nhưng ngược lại, nó lại được in ra sau khi họ qua đời rất lâu. Thành thử vấn đề được nêu ra vẫn còn tồn tại.

Ở trang 58, tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng viết: "Tôi hỏi ông là bây giờ mọi chuyện đã rồi, Tổng Thống nghĩ thế nào về việc rút quân này. TT Thiệu đã nhắc lại cho tôi câu ông nói ngày 26 tháng 3 tại Dinh Độc Lập khi tôi hỏi về Pleiku: 'Tôi ra lệnh đúng mà thi hành sai, cũng như làm sao TT Nixon có thể sang đây để kiểm soát được tướng Creighton Abrams.'"

Câu tuyên bố của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu rất quan trọng bởi vì có thể hiểu đây như một lời cáo buộc tướng Phạm Văn Phú (Tư Lệnh Quân Đoàn II) đã không thi hành đúng lệnh ông. Nhưng tướng Phú đã tuần tiết để bảo toàn danh dự trong biến cố 30 tháng 4, 1975 khác với vị Tổng Tư Lệnh của ông đã không bảo toàn được danh dự của một tổng tư lệnh quân đội. Bây giờ làm cách nào để tướng Phú có thể lên tiếng để xác nhận rằng ông nhận được 2 lệnh hay chỉ nhận được 1 lệnh và làm sao Tổng Thống Thiệu có thể tái xác nhận rằng ông có nói với tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng đúng như đã được ghi lại?

Ngoài ra, tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng còn viết ở trang 59: "Khi tôi hỏi ông Thiệu là tại sao ông không ghi lại cho lịch sử về việc này? Ông nói: 'Tôi hy vọng một ngày nào một trong những người có mặt hôm ấy (buổi họp ở Cam Ranh ngày 14 tháng 3 năm 1975) sẽ nói ra điểm này.' Ý ông muốn nói là nếu tự mình nói ra thì bị coi là bào chữa."

Đọc tới đoạn này, tôi tự hỏi: "Một nhà lãnh đạo như Tổng Thống Thiệu thì thừa hiểu ông không thể bào chữa gì được. Ông là người đứng đầu hành pháp trên cả Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm. Ông lãnh đạo thì ông phải chịu trách nhiệm trước dân chúng là những người đã bầu ông lên, cho dù cấp dưới có làm sai lệnh của ông về việc rút khỏi Pleiku. Tổng Thống Thiệu không để lại bút tích hay ghi lại sự việc quan trọng như vậy đã là một điều sai. Dư luận có thể nghi ngờ ông muốn xóa dấu vết để để qui trách cho người dưới quyền vì thực ra, tình hình cuối tháng 3 đã tuyệt vọng rồi.

Dù có nói gì đi nữa, dù tướng Phú, tướng Trường hay tướng Viên không làm theo đúng lệnh rút của ông thì Tổng Thống Thiệu vẫn phải nhận trách nhiệm không đổ cho ai được. Khi viên chức dưới quyền của một bộ làm sai lệnh gây ra hậu quả lớn, vị bộ trưởng phải xin lỗi và có khi phải từ chức để tỏ thiện chí nhận hết trách nhiệm, hướng chỉ một tổng tư lệnh quân đội đối với một tư lệnh quân đoàn.

Vì thế, qua những trang sách mà tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng gửi độc giả về vụ rút lui khỏi Pleiku, dù ông không nói ra nhưng rõ ràng việc sắp xếp những sự kiện cho thấy tác giả muốn giúp Tổng Thống Thiệu biện minh mà không cần viết hồi ký.

Nhưng cá nhân, tôi cho rằng ý định của tiến sĩ Hưng thất bại. Ở đây có nhiều người muốn biện minh cho việc ra đi của Tổng Thống Thiệu vào ngày 25 tháng 4, 1975 với chứng cứ nào là Mỹ ép ông phải ra đi, nào là nếu không bị Mỹ thì vẫn có thể bị những kẻ thù ám sát vân... vân và vân... vân.

Thế nhưng một nhà lãnh đạo yêu nước, yêu quân đội, yêu dân thì sẽ không kể số gì đối với những đe dọa hay áp lực kể cả cái chết, bởi vì chính ngay trong bài diễn văn từ chức ngày 21 tháng 4, 1975, Tổng Thống Thiệu đã hứa ở lại và chiến đấu với quân đội đến giây phút cuối cùng và sau đó ông đã phản lại lời hứa.

Nhìn vào tên của tác phẩm thứ ba của tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng, tôi vẫn nghĩ khi đọc, nó sẽ làm cho tôi dễ chịu hơn, sẽ có những dữ kiện trong sáng hơn về ông Thiệu thay vì chỉ là một đồng dữ kiện nói lên cái bề bàng về cuộc sống chung của VNCH với một đồng minh không chung thủy. Cũng như nhiều người khác, tôi cũng hy vọng là ít ra thì ông Thiệu cũng có những tâm tư có thể thay cho một phần cuốn hồi ký của ông để làm dịu đi sự bức dọc của nhiều người khi sang định cư ở Mỹ mà không thấy nhà lãnh đạo nào của VNCH tỏ ra ân hận chứ chưa nói là nhận lỗi về những diễn biến đầy máu, nước mắt, những cái chết, những sự hy sinh vô ích và cả một miền đất rộng lớn như miền Nam Việt Nam phải sống dưới sự cai trị khắc nghiệt và tàn bạo của người Cộng Sản.

Nhưng rất tiếc, cho tới nay, vẫn chỉ thấy chuyện đổ lỗi cho nhau về biến cố 30 tháng 4, 1975 chứ chưa hề có nhà lãnh đạo nào nhận lỗi.

Tất cả đổ cho "Big Minh" là gọn ghẽ nhất!

Những chương kế tiếp trong "Tâm tư Tổng Thống Thiệu" của tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng cũng không có gì lạ. Vẫn chỉ là phần tổng hợp những chi tiết từ những kho tài liệu giải mật. Trong phần Tổng Thống Thiệu chọn giờ để từ chức thì có một chi tiết sai nho nhỏ của tác giả, đó là ông Thiệu đọc diễn văn từ chức vào buổi trưa ngày 21 tháng 4, 1975 tại Dinh Độc Lập chứ không phải tối Chủ Nhật.

Buổi trưa hôm đó, bài diễn văn từ chức của Tổng Thống Thiệu được Hệ Thống Truyền Thanh Quốc Gia trực tiếp truyền thanh và tôi là người bị chỉ định điều khiển buổi trực tiếp. Người phóng viên nói trước máy vào buổi trưa hôm đó là ông Nguyễn Mạnh Tiến và đây là buổi trực tiếp hay nhất trong đời làm phóng viên của anh ở Việt Nam, trong lúc ngoài trời có một cơn mưa nhỏ.

Tôi bỏ qua những chi tiết nói về những diễn biến tại Dinh Độc Lập sau diễn văn từ chức vì đây không phải là mục tiêu của bài này. Tôi muốn đề cập tới chương 11 nhan đề "Chớ có trao quyền cho tướng Minh" trong cuốn "Tâm tư Tổng Thống Thiệu." Chương này cũng rất quan trọng vì liên hệ đến việc chuyển giao quyền hành cho tướng Dương Văn Minh.

Từ lâu, những người không ưa tướng Dương Văn Minh có khuynh hướng không công nhận ông là một tổng thống hợp pháp cũng như không coi ông là một tổng thống cuối cùng của chế độ.

Tôi không quan tâm lắm về chuyện này, bởi tôi nghĩ rằng lúc nào đó sự thật cũng vẫn là sự thật. Dư luận chính trị ở đây không thể bóp méo được sự thật. Tôi và nhiều người khác trong ngành truyền thanh đã chứng kiến những giây phút căng thẳng khi Quốc Hội VNCH cố gắng làm sao cho sự chuyển quyền phải hợp hiến. Cuối cùng thì nó đã hợp hiến và được loan báo trên hệ thống truyền thanh quốc gia VNCH. Hàng triệu người đã có dịp theo dõi tiến trình này qua báo chí và hệ thống truyền thông của nhà nước.

Thế rồi, những năm tháng trong các trại tù Cộng Sản sau khi VNCH "sập tiệm," chúng tôi suy nghĩ rất nhiều về điều này. Nhưng cũng kể từ đó, chúng tôi chẳng buồn nói tới việc hợp hiến hay không hợp hiến trong việc chuyển quyền cho đại tướng Dương Văn Minh, người hùng của chiến dịch Rừng Sắt thời Tổng Thống Diệm. Điều quan trọng là ông Minh tuy phải mang cái nhục của một tổng thống đầu hàng, nhưng rõ ràng đã tránh được cho Sài Gòn thành biển máu, tránh cho những người lính phải hy sinh thêm nữa một cách vô ích khi tình hình chẳng còn cách gì cứu vãn được.

Ngồi ở những buồng giam trong rừng xanh núi đỏ, đám tù nhân chúng tôi đôi lúc nhớ lại và nói với nhau những chuyện cũ. Có đứa vẫn lý tưởng bàn chuyện hợp hiến hay không hợp hiến khi ông Minh lên nắm quyền. Nhưng nhiều bạn tù với tôi có khi bực dọc: "Hợp hiến với lại chẳng hợp pháp, chúng mày cứ bới bèo ra bọ, mẹ kiếp lúc đó được người ta tiếp nhận đồng xu bạc cho là may rồi, bỏ chạy hết mà còn cứ nói mẽ mẽ."

Tôi cũng chẳng còn lạ gì khi nghe nói tới giải pháp này nọ trước khi ông Minh lên cầm quyền 1 ngày rưỡi. Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên là trong cuốn "Tâm tư Tổng Thống Thiệu," tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng lại dùng một tác phẩm "ma" là cuốn "Saigon et Moi." Càng ngạc nhiên hơn khi ông Hưng viết về đại sứ Pháp tại Việt Nam Jean-Marie Merillon, xin trích:

"Dù sao chúng tôi cứ tưởng là một công chức chuyên nghiệp, làm việc theo thủ tục hành chính, đầy đủ bổn phận là được rồi. Có ngờ đâu cái tên của ông đã dính chặt vào những diễn biến tại Saigon vào giờ thứ hai mươi tư. Chính ông đã kể lại rất rõ ràng những cố gắng của ông trong cuốn hồi ký 'Saigon et Moi' nhưng vì một lý do nào đó, cuốn sách này đã bị thu hồi ngay sau khi xuất bản (1983) nên ít ai được đọc" (trang 218-Tâm tư Tổng Thống Thiệu).

Thế rồi những đoạn sau đó, độc giả không hiểu tác giả dùng tài liệu nào khác hay là vẫn dùng tài liệu "Saigon et Moi," một cuốn hồi ký chỉ nghe nói và không hề có bằng chứng nào là của ông Merillon, tại sao lại bị thu hồi và khi đọc tiểu sử của vị đại sứ cuối cùng của nước Pháp tại VNCH, cũng không thấy ghi tác phẩm "Saigon et Moi" được nói là của ông và cũng chẳng có tài liệu nào ghi lý do thu hồi cuốn sách và ai có quyền thu hồi. Cá nhân ông tự ý thu hồi, Bộ Ngoại Giao Pháp hay Tổng Thống Pháp? Hơn nữa không một tiệm sách nào ở thủ đô Paris có ghi đầu sách mang tên "Saigon et Moi."

Ai cũng biết, tác giả Nguyễn Tiến Hưng là người có học vị cao và quảng giao. Ông còn có thể "quậy" được đồng tài liệu mật được giải mật của Hoa Kỳ, còn liên lạc được nhiều chính khách Hoa Kỳ và thế giới, bạn bè Mỹ Việt của ông trong giới trí thức còn rất đông. Sao ông không chịu khó đưa ra bằng chứng cho thấy quyển sách ấy có thật, lý do nó bị thu hồi, chính ông Merillon hay là ai ra lệnh thu hồi và nếu bị thu hồi thì tất nhiên gia đình Jean Marie-Merillon vẫn còn bản thảo và bản in chính để lưu trữ?

Ai là người trong gia đình ông cựu đại sứ này còn lưu trữ những tài liệu. Tác giả lại là người có mối thân tình—theo như mô tả của chính ông trong "Tâm Tư Tổng Thống Thiệu" (trang 218)—cho nên tôi nghĩ tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng có thừa điều kiện để chứng minh cuốn "Saigon et Moi" có thật.

Điều này khá quan trọng vì ở Little Saigon này đã có một cựu sĩ quan cao cấp VNCH không biết lòi ở đâu ra một bản tóm tắt được nói là của cuốn "Saigon et Moi" do một tác giả khác tóm lược chứ không phải của Jean Marie Merillon, dịch ra đăng báo, đọc trên đài loạn cả lên. Cái "lầu" của người được gọi là tóm tắt cuốn "Saigon et Moi" cho tới giờ này vẫn là cuốn sách "ma" là dùng một vài sự kiện có thật mà ai cũng biết để thêm vào những chi tiết không thể phối kiểm được. Nội dung chỉ là đổ vấy tướng Dương Văn Minh tội "trên trời" chỉ có Thượng Đế mới biết.

Không những thế, cuốn sách lại còn dựng chuyện tướng Nguyễn Khoa Nam đòi tử thủ nhưng Tổng Thống Dương Văn Minh không chịu. Cũng giống như tướng Phạm Văn Phú, tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư Lệnh Quân Đoàn IV và Vùng IV Chiến Thuật, đã tuấn tiết. Tổng Thống Dương Văn Minh cũng đã mang những u uẩn xuống tuyến đài, báo chí ngoại quốc lúc đó còn đầy ra ở các văn phòng đường Tự Do cũng không nói gì nhiều đến vai trò của Jean Marie Merillon như được mô tả trong bản tóm lược của "Saigon et Moi."

Vậy thì những nhân chứng đã chết có thể nào biện minh được không? Khi các nhân chứng đã chết, không còn biện minh được trong khi những chuyện họ nói ra là chuyện "tây trời" thì phải chăng những tác giả đã "ép cung" họ ở dưới âm phủ để viết lại những chuyện này không?

Vì thế, những đoạn sau trong Chương 11 như "Giải pháp Bảo Đại," "Tướng Minh không phải De Gaulle," "Ông Thiệu cố vấn: chớ có trao quyền cho tướng Minh," "Pháp muốn tướng Minh lên ngôi ngoài khuôn khổ Hiến Pháp..." trong đó có một số chi tiết như chuyện tại sao ông Thiệu không ưa tướng Dương Văn Minh và tướng Dương Văn Minh

định tổ chức ám sát ông Diệm khi ông Diệm từ Dinh Độc Lập ra phi trường Tân Sơn Nhất, việc dẹp Ấp Chiến Lược vân... vân... mức độ tin cậy đối với những chứng cứ tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng đưa ra rất thấp.

Tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng có cái may mắn ra nước ngoài cùng vợ con trước cả Tổng Thống Thiệu, Thủ Tướng Khiêm cùng nhiều tướng lãnh VNCH khác, nhưng lại không có cái may mắn chứng kiến cái gia tài mà các quý vị để lại cho những người dân, người lính, và hàng triệu công chức cán bộ VNCH chỉ còn là "tương bần," thì lúc đó có đến 10 ông đại sứ như Jean Marie Mérillon, có đến trăm ông đại sứ như ông Graham Martin, có đến ngàn ông tướng như tướng Vanuxem cũng không cứu nổi miền Nam Việt Nam.

Chỉ tội cho những người ở lại. Họ đã tiêu tuổi thanh xuân trong chiến trận, rồi trong những năm dài tù đày, ra khỏi trại tù thì lại phải sống trong cái nhà tù lớn Việt Nam và khi được lòng nhân đạo của người Mỹ ngó ngang tới đưa sang được đất nước tự do này thì tóc đã bạc trắng, da đã đồi mồi. Cái may mắn còn lại của họ là giờ đây họ còn cơ hội đọc lại, suy gẫm lại những gì được phơi ra trước ánh sáng ban ngày: Xấu, tốt, ngay thẳng, khuất lấp, chính, tà rất phân minh. Nhất là, sau cả một giai đoạn dài sống và chiến đấu trong chiến tranh, thăng trầm, qua nhiều biến cố chính trị, quân sự, người miền Nam Việt Nam ở hải ngoại cũng như ở trong nước không dễ gì để cho bị, hay tự đeo vào mắt mình những cặp ba trá (miếng da che hai bên mắt để chỉ nhìn thấy một đường) đối với tất cả các vấn đề thiết thân với họ.

Vì thế, đừng có ai hy vọng gì khi đổ tội một cách bất công cho người phu đổ rác mà nên đổ tội cho những ai xả rác trong căn nhà Việt Nam. Tướng Dương Văn Minh chỉ là một người phu đổ rác và theo tôi ông là một tổng thống đầu hàng, nhưng không phải là người dâng miền Nam cho Cộng Sản. Dù là ông Minh hay bất cứ một ông nào khác tiếp nhận cái gia tài "tương bần" do ông Thiệu để lại, cũng sẽ phải hành động như ông Minh mà thôi, nghĩa là với mục đích tránh đổ thêm máu một cách vô ích. Tổng Thống Dương Văn Minh, nhà lãnh đạo cuối cùng của VNCH, đã bị Cộng Sản quản thúc một thời gian sau khi đầu hàng. Sau đó ông bị tống xuất sang Pháp rồi từ Pháp ông xin sang tái định cư tại Pasadena. Ông giữ im lặng cho đến khi nhắm mắt và được chôn cất tại đây.

Như vậy, điều quan trọng nhất trong biến cố 30 tháng 4, 1975 là không ai dâng miền Nam cho Cộng Sản mà là VNCH đã thua trận. Đầu hàng là một biện pháp mà tổng thống cuối cùng của VNCH dùng để giải quyết cuộc chiến vì không thể nào khác hơn được và do muốn tránh đổ máu vào giờ thứ 25 khi những người lẽ ra phải gánh trách nhiệm đã bỏ đi. Điều quan trọng là cho tới phút cuối cùng, VNCH vẫn duy trì trật tự và không hỗn loạn.

Cho nên, với tư cách là một nhà báo đã đọc cuốn "Tâm tư Tổng Thống Thiệu," tôi có thể nói rằng tác phẩm không phải là tâm tư của một nhà lãnh đạo mà chỉ là một lời biện minh giùm Tổng Thống Thiệu sau khi ông đã mất được khá lâu. Điều rõ ràng là ông Thiệu không hề muốn để lại một bút tích nào nói đến tư tưởng và hành động của ông khi cầm quyền. Và lại, ông Thiệu cũng thừa hiểu rằng ông không thể nào biện minh cho hành động bỏ ra đi từ ngày 25 tháng 4, 1975 dù là bỏ đi với bất cứ lý do nào. Điều quan trọng là trên đất nước tự do này, bất cứ ai cũng có thể biện minh cho người mình thích, nhưng nó đòi hỏi lời biện minh phải có chứng cứ khả tín và không nên đổ tội cho người khác để biện minh cho mình.

Điều thắc mắc cuối cùng của tôi là cái kho tài liệu mật không còn mật nữa về chiến tranh Việt Nam còn nhiều, và càng đọc người ta lại càng thấy một số chính quyền và chính khách Hoa Kỳ rất tàn độc đối với đồng minh và thật tử tế với kẻ thù. Nhưng tôi nghĩ có lẽ công bằng hơn thì chúng ta cũng tự trách mình trước đã. Chúng ta thấy chính quyền VNCH từ Ngô Đình Diệm cho tới Nguyễn Văn Thiệu, có chính quyền nào mà không do Mỹ dựng lên. Đó là điểm yếu mà chúng tôi, khi còn hoạt động trong ngành tuyên truyền của VNCH, rất khó đối phó khi kẻ địch nêu lên vấn đề này.

Lẽ ra cuốn "Tâm thư Tổng Thống Thiệu" của tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng nên có thêm phần phân tích này và đòi những nhà lãnh đạo nào từng cầm quyền bính tại VNCH nên có một lời xin lỗi dân chúng miền Nam Việt Nam về việc đã không bảo vệ được họ mà ngược lại đã không chịu nhận những lỗi lầm dẫn đến sự sụp đổ của VNCH. Và một điều nữa cũng cần lưu ý càng bênh vực các ông Ngô Đình Diệm hay ông Nguyễn Văn Thiệu mà không dẫn chứng được bằng dữ kiện thì càng làm cho các cuộc tranh luận thêm gay gắt và người chết cũng chẳng được yên ổn. (V.A.)